

Số: 810/2022/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 13 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 787/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2022 giữa:

* **Nguyên đơn:** Chị **Trần Thị H**, sinh năm 1979.

Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú, nơi ở: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, thành phố H.

* **Bị đơn:** Anh **Nguyễn Hữu H**, sinh năm: 1975.

Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú: Khu vật tư ngành in, xã M, huyện Đ, thành phố H.

Nơi ở: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về các vấn đề đã thoả thuận, thống nhất.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Hữu H.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung** Chị H và anh H có 02 con chung là Nguyễn Thu P, sinh năm 2004 và Nguyễn Thu Thảo U, sinh năm 2011. Khi ly hôn, chị H và anh H thống nhất giao cả hai con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 12 năm 2022 cho đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh H.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Hữu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí ly hôn sơ thẩm:** Án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), mỗi người phải chịu 1/2, hai bên thỏa thuận để chị Trần Thị H chịu toàn bộ 150.000 đồng nhưng được trừ vào 300.000 đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0047318 ngày 01/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. Chị H được nhận lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- UBND thị trấn Đ;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Phạm Thị Thu Huyền